

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 29 – 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh

Các Hội thẩm:

Ông Nguyễn Hữu Đạt

Ông Nông Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Anh Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2018/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 02/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy M (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 10/10/1980 tại xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy T sinh năm 1952 và con bà Trần Thị T (đã chết); vợ Nguyễn Thị Đ; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 25/01/2018; tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

2. Đỗ Văn T (*Tên gọi khác: Không có*), sinh ngày 01/10/1986 tại xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Lương T, sinh năm 1964; con bà Trần Thị Q, sinh năm 1966; vợ Lý Thị S; con có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/01/2018 đến ngày 25/01/2018, tại ngoại nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lý Thị S, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1980.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 4 giờ 15 phút ngày 16 tháng 01 năm 2018 tổ công tác Công an huyện B, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã V, huyện B, đã phát hiện và bắt quả tang hai đối tượng điều khiển xe mô tô chạy theo hướng Lạng Sơn- Thái Nguyên, có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện người điều khiển xe mô tô BKS 20N5-2761 có tên Nguyễn Huy M, phía sau xe chở theo một túi xách bên trong có 13(mười ba) hộp pháo hình vuông, loại 36 quả hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu vàng đỏ, có ghi nhiều chữ Trung Quốc. Qua cân có tổng trọng lượng là 17,5kg (Mười bảy phẩy năm kilogam, đã trừ bì); người điều khiển xe mô tô BKS 20D1-06923 tên là Đỗ Văn T phía sau xe có buộc một bao tải dứa màu cam, bên trong đựng 18 (Mười tám) hộp pháo hình vuông loại 36 quả hình trụ tròn, có vỏ bằng giấy màu vàng đỏ có ghi nhiều chữ Trung Quốc. Qua cân có tổng trọng lượng 25kg (Hai mươi năm kilogam, đã trừ bì), tổ công tác tiến hành lập biên bản, đưa người cùng vật chứng về Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T khai nhận như sau:

Ngày 14 tháng 01 năm 2018 Nguyễn Huy M một mình đi xe mô tô mang biển kiểm soát 20N5-2761 từ nhà ở Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên lên cửa khẩu Tà Lùng thuộc huyện P, tỉnh Cao Bằng để bốc vác hàng thuê. Tại đây Nguyễn Huy M gặp Đỗ Văn T là người cùng quê, đã lên cửa khẩu Tà Lùng bốc vác hàng thuê trước đó. Đến buổi chiều trong ngày do không còn hàng để bốc vác nữa, Đỗ Văn T có nói với Nguyễn Huy M và rủ sang Trung Quốc mua pháo đem về quê để đốt trong dịp tết nguyên đán, cả hai cùng đồng ý và vượt biên giới đi sang Trung Quốc, vào một cửa hàng tạp hóa có bán các loại pháo. Chủ cửa hàng là một người đàn ông Trung Quốc khoảng 60 tuổi, có nói được một vài câu tiếng Việt Nam, Đỗ Văn T mua 18 (Mười tám) hộp pháo hình vuông loại 36 quả, với giá 50.000đ (Măm mươi nghìn đồng) 01 hộp, hết tổng số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và cho vào bao tải dứa màu vàng cam lấy ở cửa hàng, để vận chuyển về Việt Nam. Nguyễn Huy M mua 13 hộp pháo hình vuông loại 36 quả, hết tổng số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng),

cho vào túi sách du lịch mua ở cửa hàng bên cạnh, sau đó cả hai cùng quay trở về Việt Nam, buộc sau xe mô tô của mỗi người chạy theo hướng quốc lộ để về quê. Khi đến đoạn đường thuộc Thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, ngày 16 tháng 01 năm 2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu Viện khoa học hình sự-Bộ Công an xác định chủng loại pháo thu giữ của Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T. Tại kết luận giám định số 382/C54-P2 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “ Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ”

Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T có hành vi nêu trên phạm tội, về tội “ Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T đã khai nhận, việc Công an huyện B, kiểm tra phát hiện bắt quả tang hai người đang có hành vi vận chuyển bằng hai xe mô tô có số lượng pháo nổ, như trong biên bản là đúng sự thật. Số pháo này các bị cáo đã vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc, trong thời gian các bị cáo đang làm thuê, bốc vác hàng tại khu vực cửa khẩu Tà Lùng, thuộc huyện P, tỉnh Cao Bằng. Mục đích mua đem về quê để đốt vui trong những ngày Tết nguyên đán, khi đang trên đường vận chuyển số pháo này về quê, thì bị bắt giữ. Bị cáo cũng biết hành vi này pháp luật cấm, nhưng chưa nhận thức được hết hậu quả pháp luật, chỉ nghĩ đơn giản mua số lượng ít, về đốt trong dịp tết cho vui nên mới vi phạm. Công an huyện B khởi tố vụ án và khởi tố bị can để điều tra, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội không oan.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; do hoàn cảnh gia đình đời sống, kinh tế rất khó khăn mới để chồng đi làm thuê tại cửa khẩu biên giới Cao Bằng, khi đi có đem theo xe mô tô của gia đình, để dùng làm phương tiện đi lại. Còn việc họ mua pháo đem về, thì gia đình không yêu cầu và cũng không biết, nay đã vi phạm pháp luật, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo đồng thời cho gia đình xin lại xe mô tô là tài sản chung của gia đình, để làm phương tiện sử dụng.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T tội “ Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Lời

khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các chứng, tài liệu trong hồ sơ. Mục đích hành vi phạm tội của các bị cáo, đã vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc mua pháo nổ, vận chuyển về quê để đốt trong dịp tết nguyên đán. Hành vi vận chuyển, tàng trữ pháo nổ là hành vi pháp luật nghiêm cấm, được quy định trong Bộ luật hình sự, về tội “Vận chuyển hàng cấm” với tình tiết tăng nặng là “Vận chuyển qua biên giới”. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là độc lập và tự chịu trách nhiệm về tổng lượng pháo nổ đã mua để vận chuyển về Việt Nam, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý về kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến lĩnh vực quản lý an ninh, trật tự công cộng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Về nhân thân các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, có nhận thức xã hội và pháp luật; tình tiết tăng nặng nhân thân không có; tình tiết giảm nhẹ là: “Thành khẩn khai báo nhận tội; ăn năn hối cải”; “các bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án”; gia đình các bị cáo đều là hộ nghèo, bản thân là lao động chính được chính quyền xã cấp giấy chứng nhận, mặt khác chính quyền xã cũng có văn bản đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Đó là tình tiết theo điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử bị cáo Nguyễn Huy M mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng; bị cáo Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng án treo, thời gian thử thách từ 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo kinh tế khó khăn; ghi nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ theo quy định; trả lại 02 (Hai) xe mô tô cho gia đình bị cáo quản lý, sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi du lịch đã cũ.

Sau khi các bên không còn ý kiến tranh luận; các bị cáo nói lời sau cùng, đề đạt nguyện vọng xin pháp luật xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Huy M và Đỗ Văn T, hai người cùng quê đã lên cửa khẩu Tà Lùng thuộc huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng làm thuê bốc vác hàng hóa trong dịp gần Tết nguyên đán năm 2018. Ngày 15 tháng 01 năm 2018 trong lúc chưa có người thuê vác hàng, Đỗ Văn T có nói với Nguyễn Huy M sang Trung Quốc mua ít pháo để đem về quê đốt trong dịp tết, cả hai người cùng vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc mua pháo. Hành vi này đã được cơ quan điều tra Công an huyện B, phối hợp với Đoàn biên phòng T, huyện P, tỉnh Cao Bằng, Ban Công an xã Đ, huyện P, tỉnh Cao Bằng xác minh ngày 23/01/2018, vẽ sơ đồ, chụp bản ảnh, có sự chứng kiến xác nhận của hai bị cáo. Theo lời khai của hai bị cáo, phía bên Trung Quốc người dân bán nhiều loại pháo công khai, nên các bị cáo rất dễ mua, chỉ cần thích loại gì là mua được. Để vận chuyển theo mục đích sử dụng tại Việt Nam, chỉ cần khéo che đậy và lợi dụng sự sơ hở của các cơ quan chức năng là được. Do vậy khi bị cáo vận chuyển từ biên giới tỉnh Cao Bằng theo quốc lộ qua Lạng Sơn, về đến xã V, huyện B giáp tỉnh Thái Nguyên mới bị kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi buôn bán, tàng trữ, vận chuyển pháo nổ là pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ suy nghĩ muốn trong dịp tết nguyên đán có pháo nổ để đốt cho vui, nên mới có hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội giản đơn, độc lập, nhưng nghiêm trọng là thực hiện qua biên giới để mua pháo vận chuyển về Việt Nam; tính chất hành vi của hai bị cáo thực hiện như nhau, còn số lượng pháo có khác nhau là do mỗi người tự mua theo khả năng. Tổng trọng lượng pháo của Đỗ Văn T mua là 25kg (Hai mươi năm ki lô gam đã trừ bì); Tổng trọng lượng pháo của Nguyễn Huy M mua là 17,5kg (Mười bảy phẩy năm ki lô gam đã trừ bì). Với số pháo này cơ quan điều tra đã gửi giám định, xác định chủng loại, tính năng. Viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận “ Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ”. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo thì “ Pháo nổ là loại sản phẩm có chứa thuốc pháo được chế tạo bằng các công nghệ khác nhau không phân biệt xuất xứ và nơi sản xuất, khi có tác động của kích thích cơ, nhiệt, hóa, điện gây nên tiếng nổ”. Mặt khác theo hướng dẫn tại điểm a mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC, ngày 25/12/2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự, đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ và thuốc pháo: “ Pháo nổ” (không phân biệt xuất xứ nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại

lực tác động thì gây tiếng nổ”. Như vậy toàn bộ số pháo thu giữ của hai bị cáo đều có đặc tính của “pháo nổ”, là loại pháo được Nhà nước cấm sản xuất, mua, bán, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng. Hành vi các bị cáo thực hiện là hành vi vận chuyển; mục đích đem về sử dụng đốt chơi, chứ không có mục đích buôn bán, tàng trữ, hành vi này đã vi phạm pháp luật, phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm, qua biên giới”, theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 và được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi, có nhận thức hiểu biết xã hội; chưa tiền án, tiền sự; bản thân các bị cáo sinh sống tại địa phương vùng sâu, xa đời sống kinh tế còn rất khó khăn, gia đình được chính quyền xã xác nhận chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước; tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; điểm t khoản 1 Điều 51 là đã tích phối hợp với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; gia đình nông thôn, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cả hai bị cáo đều được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận hộ nghèo giai đoạn 2016-2020; hai bị cáo đang là độ tuổi lao động chính giúp gia đình; chính quyền xã nơi các bị cáo cư trú, có văn bản bảo lãnh, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo. Do vậy cũng xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo an tâm giáo dục, cải tạo. Với tình tiết giảm nhẹ trên, Căn cứ theo điểm a,b,c,d, đ Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, nên cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo cải tạo thành người tốt.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định tiêu hủy toàn bộ số pháo là vật chứng vụ án; 02 (Hai) chiếc xe mô tô các bị cáo dùng làm phương tiện vận chuyển pháo nổ, nhưng xét thấy đây là tài sản chung của cả gia đình, mặt khác hành vi phạm tội của các bị cáo gia đình không biết, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình có đơn, yêu cầu xin lại để sử dụng, phục vụ gia đình, không tịch thu mà trả lại cho gia đình các bị cáo quản lý, sử dụng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo, vì theo biên bản xác minh về tài sản của cơ quan điều tra, các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình còn nghèo; tịch thu tiêu hủy 01 túi du lịch đã cũ.

[5] Về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên của Hội đồng xét xử đã chấp nhận ý kiến luận tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Huy M, Đỗ Văn T phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”

Áp dụng: Điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

- Bị cáo Nguyễn Huy M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giám sát, giáo dục người bị kết án.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ theo điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Của Bộ luật tố tụng sự năm 2015:

Ghi nhận ngày 25 tháng 3 năm 2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định xử lý vật chứng và tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ, là vật chứng trong vụ án theo quy định.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ địa chỉ cư trú tại Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên là vợ bị cáo Nguyễn Huy M; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn xanh, BKS 20N5-2761, tình trạng xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Lý Thị S vợ bị cáo Đỗ Văn T, địa chỉ cư trú tại Xóm Đ, xã B, huyện V, tỉnh Thái Nguyên 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius RC màu sơn đỏ-đen, BKS: 20D1-069.23, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) túi xách du lịch màu tím than, cũ đã qua sử dụng.

Những tài sản, vật chứng trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, với Chi cục thi hành án huyện B ngày 23 tháng 3 năm 2018

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Huy M mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; người có quyền và lợi ích hợp pháp liên quan trong vụ án. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
 - Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
 - VKSND huyện B;
 - CQĐT Công an huyện B;
 - Chi cục THA Dân sự huyện B;
 - UBND xã B, huyện V,
- Tỉnh Thái Nguyên
(*Thay thông báo kết quả xét xử*);
- Các bị cáo;
 - Người có QL&NV liên quan;
 - Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vy Ngọc Linh